TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Bàn Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1978 tại huyện MC, tỉnh HB; Nơi cư trú: xóm BL, xã ĐT, huyện MC, tỉnh HB; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bàn Văn T và bà Lý Thị L; có vợ là Mùi Thị H (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án: Ngày 24/5/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh HB xử phạt 15 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 01/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 15/9/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn H – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 15/9/2020, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản NB, xã CY, huyện VH đã phát hiện, bắt quả tang Bàn Văn N, trú tại huyện MC, tỉnh HB đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bàn Văn N. Vật chứng thu giữ gồm: 05 túi nilon (04 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 981 viên nén màu hồng (nghi là Methamphetamine) cùng một số vật chứng khác.

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 15/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 05 túi nilon (04 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 981 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 90,38 gam, trích mỗi túi 05 viên (tổng cộng 25 viên) có khối lượng 2,29 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu từ N1 đến N5.

Kết luận giám định số 1489 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ N1 đến N5 để là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định lần lượt là N1=0,46 gam; N2=0,45 gam; N3=0,45gam; N4=0,46gam; N5=0,47gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 90,38 gam; loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra bị cáo Bàn Văn N khai nhận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/9/2020, Bàn Văn N đang ở nhà tại xóm BL, xã ĐT, huyện MC, tỉnh HB nhận được điện thoại của Vàng A N trú tại xóm Hang Kia, xã Hang Kia, huyện MC, tỉnh HB (người quen) bảo Bàn Văn N đến nhà của người đàn ông tên X (thông gia của Vàng A N) trú tại xóm XL, xã PC, huyện MC, tỉnh HB chơi, Bàn Văn N điều khiển xe máy đến nhà X gặp Vàng A N. Tại đây Vàng A N đặt vấn đề thuê Bàn Văn N mang 05 túi hồng phiến đi đến khu vực đường Quốc lộ 6 thuộc bản NB, xã CY, huyện VH, tỉnh Sơn La bán cho một người đàn ông dân tộc Kinh (không biết họ tên, địa chỉ) rồi nhận 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)* mang về cho Vàng A N, Vàng A N hứa trả công 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*, Bàn Văn N đồng ý. Vàng A N đưa cho Bàn Văn N một túi nilon nói

bên trong có 05 túi hồng phiến, Bàn Văn N nhận túi nilon đựng ma túy cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe máy theo chỉ dẫn của Vàng A N đang đứng đợi để giao ma túy thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Bàn Văn N và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 70/Ctr-VKS-P1 ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Bàn Văn N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn N từ 18 năm đến 19 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Lời bào chữa của luật sư Nguyễn Văn H bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mở lượng khoan hồng xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù và miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Bị cáo Bàn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 15/9/2020, bị cáo Bàn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 90,38 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 15/9/2020 tại trụ sở Công an xã Lóng Luông, huyện VH, tỉnh Sơn La đối với Bàn Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng vật chứng thu giữ gồm 05 túi nilon (04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng) cùng một số vật chứng liên quan khác.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 15/9/2020 của Phòng Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định số 1489 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ N1 đến N5 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của các mẫu gửi giám định lần lượt là N1=0,46gam; N2=0,45gam; N3=0,45gam; N4=0,46gam; N5=0,47gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 90,38 gam; loại Methamphetamine."

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bàn Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

- Bị cáo Bàn Văn N là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý mua bán trái phép 90,38 gam loại Mathamphetamine để kiếm lời, vi phạm tình tiết định khung hình phạt *"... Methamphetamine...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, song xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án chưa được

xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bàn Văn N thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số 88,09 gam *Methamphetamine* còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, là loại Nhà nước cấm lưu hành, cùng một số tài sản, vật dụng khác không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, xét thấy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhẫn hiệu WIN 100 mang biển kiểm soát 29X-285.86 thu giữ khi bắt quả tang của Bàn Văn N. Quá trình điều tra bị cáo khai mua của một người không quen biết tại cửa hàng mua bán xe máy cũ tại thành phố HN (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể của cửa hàng) từ tháng 6/2019. Qua kết quả tra cứu của phòng Cảnh sát giao thông (PC08) Công an tỉnh Sơn La, xác định chủ chiếc xe máy trên đăng ký mang tên Đặng Ngọc T, địa chỉ: số 19 Ngõ 73, phường Nam Đồng, quận ĐĐ, thành phố HN. Qua kết quả xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an thành phố HN không có người nào tên Đặng Ngọc T đang cư trú, sinh sống tại địa chỉ trên. Bị cáo dùng chiếc xe máy biển kiểm soát 29X-285.86 để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc 05 túi Methamphetamine có tổng khối lượng 90,38 gam thu giữ trong vụ án, Bàn Văn N khai của người đàn ông dân tộc Mông tên Vàng A N ở xóm Hang Kia, xã Hang Kia, huyện MC, tỉnh HB. Cơ quan điều tra xác minh tại xóm Hang Kia, xã Hang Kia có 01 đối tượng phù hợp với lời khai của Bàn Văn N. Tiến hành thu thập ảnh của Vàng A N cho Bàn Văn N nhận dạng, kết

quả Bàn Văn N nhận dạng được ảnh của Vàng A N. Cơ quan điều tra nhiều lần tiến hành triệu tập Vàng A N để làm việc, nhưng Vàng A N không có mặt tại địa phương. Xác minh số điện thoại 0349.549.458 Bàn Văn N khai là số thuê bao Vàng A N dùng để liên lạc. Kết quả số thuê bao trên đăng ký thuê bao mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn viễn thông Khánh Châu tại Tả Thanh Oai, huyện TT, thành phố HN. Xác minh tại địa chỉ không có công ty nào mang tên như trên. Ngoài lời khai của Bàn Văn N không có chứng cứ khác chứng minh Vàng A N có liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông tên X trú tại: Xóm XL, xã PC, huyện MC, tỉnh HB quá trình điều tra bị cáo khai quá trình trao đổi mua bán ma túy giữa Vàng A N và bị cáo diễn ra tại nhà X (X không biết, không tham gia). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xóm XL, xã PC, huyện MC, tỉnh HB có một người mang tên Tráng A X phù hợp với lời khai của bị cáo. Tiến hành triệu tập X đến làm việc, tuy nhiên tại thời điểm triệu tập X không có mặt tại địa phương. Do vậy cơ quan chức năng sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận trước đó vào khoảng ngày 06-07/9/2020, Vàng A N cũng đã thuê bị cáo mang 02 túi hồng phiến bán cho người đàn ông không quen biết tại khu vực đường Quốc lộ 6 thuộc bản NB, xã CY, huyện VH với số tiền 12.000.000đ *(mười hai triệu đồng)* mang về cho Vàng A N và được trả công 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*. Hiện nay, nội dung này xác định chỉ có một lời khai của bị cáo, không triệu tập được Vàng A N, không xác định được người mua ma túy, không thu giữ được vật chứng nên không đủ căn cứ để buộc bị cáo Bàn Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bàn Văn N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn N 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày

bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/9/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: "Vật chứng nhập kho vụ Bàn Văn N, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 15.9.2020, tổng khối lượng 88,09 gam nghi Methamphetamine + túi nilon màu xanh, màu hồng ban đầu + vỏ phong bì ban đầu". *(Kết luận giám định số 1489/17.9.2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu N1 đến N5 là ma túy loại Methamphetamine).*

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WIN 100 màu đen, xe có biển kiểm soát 29X-285-86, xe có số máy 1004904; số khung: 004852, xe không có chìa khóa, có 01 gương chiếu hậu, đăng kí mang tên Đặng Ngọc T.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng (điện thoại cảm ứng), có 02 imei và 04 số cuối; imei 1: 40/01; imei 2: 48/01, kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (điện thoại bàn phím), imei có 04 số cuối 5178 kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng.

+ 01 chứng minh nhân dân số 113040071 mang tên Bàn Văn N do Công an tỉnh HB cấp ngày 04/8/2020.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bàn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Bàn Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án sơ thẩm (ngày 30/6/2021)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cầm Văn Thanh